**KẾ HOẠCH BỘ MÔN CÔNG NGHỆ 6**

 **NĂM 2019- 2020**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và Tên GV | Phân công giảng dạy | Số tiết dạy | Công tác kiêm nhiệm | Tổng số tiết |
| Trần Thị Huyền | CN6, CN7, Dạy nghề | 22 |  | 22 |

**PHẦN A: KẾ HOẠCH CHUNG**

1. **Mục tiêu môn học**
2. Mục tiêu chung của môn công nghệ 6

Sau khi học xong phân môn kinh tế gia đình học sinh phải nắm được:

a, Về kiến thức

-Biết một số kiến thức cơ bản, phổ thông thuộc một số lĩnh vực liên quan đến đời sống con người như ăn uống, may mặc, trang trí nhà ở…

-Biết được quy trình công nghệ tạo nên một sản phẩm đôn giản mà các em phải tham gia tại gia đình.

b. Về kĩ năng

- Vận dụng một số kiến thức đã học vào các hoạt động hàng ngày ở gia đình để góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống như:

+Lựa chọn trang phục

+Giữ gìn nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp

+ Biết cách ăn uống hợp lý

+ Chi tiêu hợp lý, tiết kiệm

 c. Về thái độ

 - Say mê hứng thú học tập , biêt sử dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

 - Có thói quen hoạt động theo quy trình công nghệ

 - Có ý thức tham gia các hoạt động trong nhà trường và nhà ở để đảm bảo điều kiện và môi trường sống

 **II. Tình hình chung**

1. Đặc điểm học sinh

- Học sinh khối 6 nhìn chung còn nhỏ, đang tập làm quen với công việc hàng ngày trong đời sống gia đình và xã hội .

- Các thao tác khâu, chế tạo một số sản phẩm còn nhiều bỡ ngỡ thậm chí một số em chưa quen cầm dao, kéo, kim chỉ.

- Mắt thẩm mỹ còn nhiều lúng túng như trang trí nhà ở, cắm hoa trang trí .

- Bước đầu học sinh tập làm quen với việc nấu ăn trong gia đình. Tất cả việc trên đều mới mẻ với các em. Vì vậy trong giảng dạy cũng gặp nhiều khó khăn nhất định. Nhưng với sự cố gắng của cả cô và trò sẽ cố gắng hoàn thành chỉ tiêu trường giao

1. Chỉ tiêu chuyên môn

-Dự giờ : 18 tiết/ năm

-Dạy tốt 6 tiết/ năm

-Chỉ tiêu chuyên môn :98%

3. Biện pháp thực hiện

1. Đối với thầy cô giáo

- Nghiên cứu SGK hiểu đầy đủ kiến thức của bài

* Soạn giảng chi tiết tỉ mỉ, theo phương pháp mới phát huy tính tích cực của học sinh
* Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để phục vụ bài giảng khi cần thiết
* Hướng dẫn học sinh nhiều phương pháp chế biến món ăn, kĩ thuật cắm tỉa hoa trang trí.
* Giảng dạy nhiệt tình làm cho học sinh hứng thú say mê môn học.
* Bài giảng gắn liền với thực tế.
* Đồ dùng dạy học phù hợp với bài giảng

b.Đối với trò:

- Xác định được vị trí học tập bộ môn công nghệ gắn liền với thực tế.

- Có ý thức học tập bộ môn với tinh thần tự giác, tự lực.

* Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, vở ghi đồ dùng cần thiết
* Phải có đầy đủ dụng cụ, vật liệu trong các giờ thực hành.

**PHẦN B: KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài** | **Mục tiêu bài học** | **Phương pháp giảng dạy** | **Đồ dùng dạy học** | **Ghi chú** |
| 1 | Tiết 1 |  | Bài mở đầu | - Khái quát vai trò của gia đình và kinh tế gia đình.- Mục tiêu và chương trình và SGK công nghệ 6 phân môn kinh tế gia đình. - Rèn cho học sinh phương pháp học tập chuyển từ thụ động sang chủ động tiếp thu kiến thức và vận dụng vào cuộc sống - Những yêu cầu đổi mới, phương pháp học tập.- Giáo dục học sinh hứng thú học tập bộ môn. | Thảo luận nhóm, trực quan, diển giảng, vấn đáp | SKG**,**Tranh Sơ đồ tóm tắt mục tiêu và nội dung chương trình. |  |
| Tiết 2 | Bài 1 | Các loại vải thường dùng trong may mặcPhần I.1.2 | - Khái quát vai trò của gia đình và kinh tế gia đình.- Mục tiêu và chương trình và SGK công nghệ 6 phân môn kinh tế gia đình. - Rèn cho học sinh phương pháp học tập chuyển từ thụ động sang chủ động tiếp thu kiến thức và vận dụng vào cuộc sống - Những yêu cầu đổi mới, phương pháp học tập.- Giáo dục học sinh hứng thú học tập bộ môn. | Thảo luận nhóm, trực quan, diển giảng, vấn đáp | SKG,Tranh quy trình sản xuất vải sợi tự nhiên, vải sợi hoá học.Bộ mẫu các loại vải. |  |
| 2 | Tiết 3 | Phần I.3 và phần II | **-** Biết được nguồn gốc, quá trình SX, tính chất công dụng của vải sợi pha.- Phân biệt được một số loại vải thông dụng.- Giáo dục HS biết phân biệt các loại vải nào thích hợp với mùa Hè, mùa Đông. | Thảo luận nhóm, trực quan, diển giảng, vấn đáp. | - Vải, bật lửa, chậu nước |  |
| Tiết 4 | Bài 2 | Lựa chọn trang phụcPhần I; II-1.a | - Biết được khái niệm trang phục, các loại trang phục.- Chức năng trang phục.- Cách lựa chọn trang phục.- Giáo dục HS biết cách lựa chọn trang phục cho phù hợp với bản thân, hoàn cảnh gia đình, đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm. | -Tranh và trang phục  |  |
|  3 | Tiết 5 | Phần II.1b. 2.3 |  -HS biết cách lựa chọn trang phục , chọn vải, kiểu may phù hợp với vóc dáng cơ thể.- Chọn vải, kiểu may phù hợp với lứa tuổi- Sự đồng bộ của trang phục.-Vận dụng kiến thức đã học vào lựa chọn trang phục cho bản thân , phù hợp với hoàn cảnh gia đình, đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm. | Tranh, nhận biết các loại trang phục |  |
| Tiết 6 | Bài 3 | Thực hành lựa chọn trang phục | - Nắm vững hơn những kiến thức đã học về lựa chọn trang phục.- Lựa chọn được vải kiểu may phù hợp với bản thân, đạt yêu cầu thẩm mỹ và chọn được một số vật dụng đi kèm phù hợp với áo quần đã chọn. | Trực quan, thực hành. | Mẫu vải, tranh các kiểu trang phục  |  |
| 4 | Tiết 7 | Bài 4 | Sử dụng và bảo quản trang phục Phần I | **-** Biết cách sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động, với môi trường công việc.**-** Biết cách phối hợp giữa áo và quần hợp lý đạt yêu cầu thẩm mỹ.**-** Rèn luyện kỹ năng biết cách sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động, môi trường công việc.**-** Có ý thức bảo vệ và giữ gìn trang phục. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Một số tranh ảnh phù hợp |  |
| Tiết 8 | Phần II | -Biết cách bảo quản trang phục đúng kỹ thuật để giử vẽ đẹp, độ bền và tiết kiệm chi tiêu cho may mặc.-Rèn luyện kỹ năng biết bảo quản trang phục.- Giáo dục HS tiết kiệm chi tiêu cho may mặc. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Một số tranh ảnh phù hợp |  |
| 5 | Tiết 9 | Bài 5 | Thực hành ôn một số mũi khâu cơ bản | - Thông qua bài thực hành HS nắm vững thao tác khâu một số mũi khâu cơ bản, để áp dụng khâu một số sản phẩm đơn giản.- Rèn luyện kỹ năng may, vá đơn giản quần áo bị rách, tuột chỉ, tuột lai.- Giáo dục HS biết chăm lo cho bản thân mình. | Trực quan, thực hành | Kim chỉ, kéo, vải |  |
| Tiết 10 | Bài 6Thực hành | Cắt khâu bóp viết | - Quan sát mẫu thật, đo kích thước theo mẫu và cắt vải- May lần lượt các bước theo hướng dẫn.- Rèn luyện kỹ năng có tính cẩn thận, thao tác chính xác theo đúng quy trình.  | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Giấy, bút chì, kim, chỉ, kéo |  |
| 6 | Tiết 11 | Vẽ cắt mẫu giấy, cắt vải theo mẫu giấy | - Biết cách cắt vải theo mẫu giấy để khâu bóp viết- Vận dụng may hoàn chỉnh một cái bóp viết.- Giáo dục HS có tính cẩn thận thao tác chính xác đúng quy trình. | Trực quan, thực hành | Giấy, viết, kim chỉ, kéo |  |
| Tiết 12 | Khâu bóp viết | - Biết cách khâu bóp.- Vận dụng may hoàn chỉnh một chiếc bóp viết.- Giáo dục HS có tinh thẩm mỹ, cẩn thận thao tác chính xác theo đúng quy trình. | Trực quan , thực hành | Kim, chỉ, kéo |  |
| 7 | Tiết 13 | Bài 7Thực hành | Khâu bóp viết | - Biết cách khâu bóp.- Vận dụng may hoàn chỉnh một chiếc bóp viết.- Giáo dục HS có tinh thẩm mỹ, cẩn thận thao tác chính xác theo đúng quy trình. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Kim,chỉ, kéo |  |
| Tiết 14 | Trang trí | -Giáo dục học sinh tính thẩm mỹ | Hình ảnh trực quan | Hình ảnh , kim chỉ , kéo |  |
| 8 | Tiết 15 | Hoàn thiện sản phẩm | - Khâu được bóp viết hoàn chỉnh, hoàn thiện sản phẩm, trang trí bóp viết.- Vận dụng để khâu các vật dụng khác có kích thước khác, kiểu khác tuỳ theo yêu cầu sử dụng.- Giáo dục HS có tính cẩn thận thao tác chính xác theo đúng quy trình. | Trực quan , thực hành | Hình ảnh, kim chỉ,kéo |  |
| Tiết 16 |  | Ôn tập chương I | - Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các loại vải thường dùng trong may mặc, phân biệt được một số loại vải. - Cách lựa chọn vải may mặc, lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng và lứa tuổi.- Rèn luyện kỹ năng vận dụng được một số kiến thức và kỹ năng đã học vào việc may mặc của bản thân và gia đình.- Giáo dục HS có ý thức tiết kiệm, ăn mặc lịch sự, gọn gàng. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh, ảnh, mẫu vật... |  |
| 9 | Tiết 17 |  | Ôn tập thực hành  | - HS biết và nắm vững kiến thức kĩ năng cơ bản về cách cắt khâu bóp viết.- Biết vẽ và cắt mẫu giấy và khâu hoàn thiện sản phẩm.- Rèn HS có tính cẩn thận, khéo tay, thao tác chính xác, đúng theo quy trình. | Trực quan , thực hành | Ôn tập kiến thức cơ bản |  |
| Tiết 18 |  | Kiểm tra Thực hành | - Đánh giá được kết quả học tập của HS về kiến thức, kĩ năng và vận dụng.- Qua bài kiểm tra HS rút kinh nghiệm cải tiến phương pháp học tập.- Qua kết quả kiểm tra GV có được những suy nghĩ cải tiến bổ sung cho bài giảng hấp dẫn hơn.- Tạo hứng thú học tập cho HS. |  | Đề kiểm tra |  |
| 10 | Tiết 19 | Bài 8 | Sắp xếp đồ đạc hợp lý trong gia đìnhPhần I; II.1.2 | - Nắm được vai trò của nhà ở đối với đời sống con người- Biết sắp xếp đồ đặc hợp lý trong gia đình- GD tính ngăn nắp, gọn gàng cho HS. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh ảnh |  |
| Tiết 20 | Phần II.3 |  - Nắm được vai trò của nhà ở đối với đời sống con người- Biết sắp xếp đồ đặc hợp lý trong gia đình- GD tính ngăn nắp, gọn gàng cho HS. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh ảnh |  |
| 11 | Tiết 21 | Bài 9Thực hành | Thực hành sắp xếp đồ đạc hợp lý trong nhà ở | - Sắp xếp được đồ đạc, góc học tập, chỗ ở của bản thân.- Vệ sinh lớp học.- GD nếp ăn ở gọn gàng, ngăn nắp. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh ảnh |  |
| Tiết 22 | Thực hành sắp xếp đồ đạc hợp lý trong nhà ở | - Sắp xếp được đồ đạc, góc học tập, chỗ ở của bản thân.- Vệ sinh lớp học- Rèn tính ngăn nắp, sạch sẽ, cẩn thận. | Trựcquan, thực hành | Sách vở, dụng cụ học tập, sách vở, bàn học |  |
| 12 | Tiết 23 | Bài 10 | Giữ gìn nhà ở sạch sẽ ngăn nắp | - Học sinh nắm được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.- Biết phải làm gì để giữ cho nhà ở luôn sạch sẽ, ngăn nắp.-Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.Rèn ý thức lao động và có trách nhiệm với việc giữ gìn nhà ở luôn sạch sẽ, ngăn nắp. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh ảnh |  |
| Tiết 24 | Bài 11 | Trang trí nhà ở bằng một số đồ vật Phần I | - HS hiểu được mục đích của trang trí nhà ở.- Biết được công dụng của tranh ảnh, gương, rèm cửa, mành trong trang trí nhà ở.-Biết lựa chọn một số đồ vật để trang trí nhà mình - Giáo dục ý thức thẩm mĩ , ý thức làm đẹp nhà ở của mình..  | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh ảnh |  |
| 13 | Tiết 25 | Phần II | - HS hiểu được mục đích của trang trí nhà ở.- Biết được công dụng của tranh ảnh, gương, rèm cửa, mành trong trang trí nhà ở.-Biết lựa chọn một số đồ vật để trang trí nhà mình - Giáo dục ý thức thẩm mĩ , ý thức làm đẹp nhà ở của mình.. | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | Tranh ảnh |  |
| Tiết 26 | Bài 12 | Trang trí nhà ở bằng cây cảnh và hoa Phần I; II.1 | - Học sinh biết được ý nghĩa của việc trang trí nhà ở bằng cây cảnh và -Biết tự chọn cây cảnh ,hoa trang trí nhà mình - Rèn luyện tinh thần sáng tạo,ý thức trách nhiệm với cuộc sống gia đình mình | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | -Tranh ảnh- Kiến thức thực tiễn |  |
| 14 | Tiết 27 | Phần II.2 | - Học sinh biết được ý nghĩa của việc trang trí nhà ở bằng cây cảnh và -Biết tự chọn cây cảnh ,hoa trang trí nhà mình - Rèn luyện tinh thần sáng tạo,ý thức trách nhiệm với cuộc sống gia đình mình | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận nhóm | -Tranh ảnh* - Kiến thức thực tiễn
 |  |
| Tiết 28 | Bài 13 | Cắm hoa trang trí Phần I; II.1 | - Học sinh biết được tác dụng của việc cắm hoa, HS biết được nguyên liệu, dụng cụ vật liệu cần thiết và quy trình cắm - Biết lựa chọn hoa phù hợp-Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận. | - Tranh ảnh- Kiến thức thực tiễn |  |
| 15 | Tiết 29 | Phần II.2; III | - Học sinh biết được tác dụng của việc cắm hoa, HS biết được nguyên liệu, dụng cụ vật liệu cần thiết và quy trình cắm - Biết lựa chọn hoa phù hợp-Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  | Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình, thảo luận . | Tranh ảnh-Kiến thức thực tiễn |  |
| 15 | Tiết 30 | Bài 14Thực hành | Cắm hoa dạng thẳng đứng | - Thực hiện một số mẫu cắm hoa thông - sử dụng một số mẫu cắm hoa phù hợp đạt yêu cầu thẩm mỹ- Có ý thức sử dụng các loại hoa dễ kiếm và dạng cắm phù hợp để làm đẹp nhà ở, góc học tập hoặc buổi liên hoan, hội nghị. | Trực quan, thực hành | -hình ảnh các mẫu cắm hoa |  |
| 16 | Tiết 31 | Cắm hoa dạng thẳng đứng | - Thực hiện một số mẫu cắm hoa thông - sử dụng một số mẫu cắm hoa phù hợp đạt yêu cầu thẩm mỹ- Có ý thức sử dụng các loại hoa dễ kiếm và dạng cắm phù hợp để làm đẹp nhà ở, góc học tập hoặc buổi liên hoan, hội nghị. | Trực quan, thực hành | -Hình ảnh các mẫu cắm hoa |  |
| Tiết 32 | Cắm hoa dạng tròn tỏa | - Thực hiện một số mẫu cắm hoa thông - sử dụng một số mẫu cắm hoa phù hợp đạt yêu cầu thẩm mỹ- Có ý thức sử dụng các loại hoa dễ kiếm và dạng cắm phù hợp để làm đẹp nhà ở, góc học tập hoặc buổi liên hoan, hội nghị. | Trựcquan, thực hành | * Hình ảnh các mẫu cắm hoa
 |  |
| 17 | Tiết 33 | Cắm hoa dạng tự do | - Thực hiện một mẫu cắm hoa thông .- Vận dụng các nguyên tắc cơ bản của cắm hoa và phối hợp các dạng cắm để cắm được một lọ hoa theo ý thích của mình.- Ứng dụng để cắm một lọ hoa trang trí cho nhà ở thêm đẹp. | Trực quan, thực hành | -Hình ảnh các mẫu cắm hoa |  |
| Tiết 34 |  | Ôn tập chương II | - Học sinh hiểu về trang trí nhà ở.- Biết cách trang trí nhà ở bằng một số đồ vật , cây ảnh và hoa - Có ý thức giữ gìn chăm sóc nhà ở sạch sẽ ngăn.- Biết cắm hoa. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | Ôn tập một số kiến thức cơ bản |  |
| 18 | Tiết 35; 36 |  | Kiểm tra học kì I | - Thông qua bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trong học kì I, từ đó GV rút kinh nghiệm, cải tiến cách dạy và giúp HS cải tiến cách học theo định hướng tích cực hóa người học. |  | - Đề kiểm tra |  |
| 20 | Tiết 37 | Bài 15 | Cơ sở của ăn uống hợp lý phần I.1.2.3.4 | - Nắm được vai trò của các chất dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày.- Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể, biết giá trị dinh dưỡng của các nhóm thức - Giáo dục ý thức ăn uống hợp lý. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | Tranh ảnh |  |
| Tiết 38 | Phần I.5.6 và phần II | - Nắm được vai trò của các chất dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày.- Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể, biết giá trị dinh dưỡng của các nhóm thức - Giáo dục ý thức ăn uống hợp lý. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | Tranh ảnh |  |
| 21 | Tiết 39 | Phần III | - Nắm được vai trò của các chất dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày.- Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể, biết giá trị dinh dưỡng của các nhóm thức - Giáo dục ý thức ăn uống hợp lý. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | Tranh ảnh |  |
| Tiết 40 | Bài 16 | Vệ sinh an toàn thực phảm Phần I, II | - Học sinh hiểu được vai trò quan trọng của an toàn thực phẩm đối với con người - Có ý thức giữ gìn an toàn thực phẩm.- Giáo dục học sinh biết cách giữ gìn vệ sinh trước và trong khi. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | * Tranh ảnh
 |  |
| 22 | Tiết 41 | Phần III | - Học sinh hiểu được vai trò quan trọng của an toàn thực phẩm đối với con người - Có ý thức giữ gìn an toàn thực phẩm.- Giáo dục học sinh biết cách giữ gìn vệ sinh trước và trong khi. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | * Tranh ảnh
 |  |
| Tiết 42 | Bài 17 | Bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ănPhần I | - HS thấy được sự cần thiết của bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn.- Biết sử dụng hợp lý trong chế biến và bảo quản thực phẩm trong gia.- Giáo dục hs biết được cách bảo quản thức ăn trong gia đình. | Trực quan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | - Các hình vẽ phóng to- Liên hệ thực tế quanh ta |  |
| 23 | Tiết 43 | Phần II | - HS thấy được sự cần thiết của bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn.- Biết sử dụng hợp lý trong chế biến và bảo quản thực phẩm trong gia.- Giáo dục hs biết được cách bảo quản thức ăn trong gia đình.- Giáo dục hs biết được cách bảo quản thức ăn trong gia đình  | Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp. | - Các hình vẽ phóng to- Liên hệ thực tế quanh ta |  |
| 23 | Tiết 44 | Bài 18 | Các phương pháp chế biến thực phẩm Phần I.1.2 | - Nắm được các phương pháp chế biến có sử dụng nhiệt và không sử dụng nhiệt để tạo nên món ăn. - Biết cách chế biến các món ăn ngon, bổ dưỡng, hợp vệ sinh.- Sử dụng phương pháp chế biến phù hợp để đáp ứng đúng mức nhu cầu ăn uống của con người. | Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | -Kiến thức Phương pháp giảng  |  |
|  24 | Tiết 45 | Phần I.3.4 |  - Nắm được các phương pháp chế biến có sử dụng nhiệt để tạo nên món ăn.- Biết cách chế biến các món ăn ngon, bổ dưỡng, hợp vệ sinh.- Biết lựa chọn các phương pháp chế biến hợp  | Trực quan, thảo luận nhóm, vấn đáp. | -Kiến thức- Phương pháp giảng bài |  |
| Tiết 46 | Phần II | - HS cần nắm được các phương pháp chế biến thực phẩm .- Biết chế biến món ăn ngon hợp vệ sinh.- Biết lựa chọn các món ăn hợp. | Trựcquan, thảo luận nhóm, vấn đáp. | --Kiến thức- Phương pháp giảng bài |  |
| 25 | Tiết 47 | Bài 19Thực hành | Trộn dầu giấm rau xà láchLý thuyết | - HS biết lựa chọn rau xà lách. - Nắm vững quy trình thực hiện món ăn.- Chế biến được những món ăn với những yêu cầu kĩ thuật tương. - Có ý thức giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm.  | Trựcquan, thực hành | Hình ảnh |  |
| Tiết 48 | Trộn dầu giấm rau xà lách Thực hành | - Biết được cách làm rau xà lách trộn dầu giấm.- Chế biến được những mãn ăn với yêu cầu kiến thức tương tự.- Qua bài thực hành ở lớp về nhà HS có thể tự chế biến . | Trựcquan, thực hành | Các hình mẫu |  |
| 26 | Tiết 49 | Bài 20 Thực hành | Trộn hỗn hợp rau muống Lý thuyết | - Hiểu được cách làm món trộn rau muống- Nắm vững quy trình thực hiện món này.- Có ý thức giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm. | Hướng dẫn HS thực hành, HS thực hành theo nhóm | -Hình mẫu - Vật làm mẫu để nhận biết  |  |
| Tiết 50 |  Thực hành | - Hiểu được cách làm món trộn rau muống- Nắm vững quy trình thực hiện món này.- Có ý thức giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm. | Hướng dẫn HS thực hành, HS thực hành theo nhóm. | -hình mẫu -Vật làm mẫu  |  |
| 27 | Tiết 51 | Bài 21 | Tổ chức bữa ăn hợp lý trong gia đìnhPhần I; II | - HS hiểu thế nào là bữa ăn hợp lý .- Nguyên tắc tổ chức bữa ăn hợp lý trong gia đình, phân chia số bữa ăn trong ngày.Hiểu quy trình của việc tổ chức bữa ăn hợp lý.- Vận dụng cách chế biến những món ăn có yêu cầu kiến thức tương tự.- Yêu thích công việc, tìm tòi, khám phá để tổ chức hoặc đề xuât được bữa ăn ngon, bổ, ít tốn kém và không lãng phí. | Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại. | Tranh vẽ |  |
| Tiết 52 | Phần III | - - HS hiểu thế nào là bữa ăn hợp lý .- Nguyên tắc tổ chức bữa ăn hợp lý trong gia đình, phân chia số bữa ăn trong ngày.Hiểu quy trình của việc tổ chức bữa ăn hợp lý.- Vận dụng cách chế biến những món ăn có yêu cầu kiến thức tương tự.- Yêu thích công việc, tìm tòi, khám phá để tổ chức hoặc đề xuât được bữa ăn ngon, bổ, ít tốn kém và không lãng phí. | Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại. | Tranh ảnh |  |
| 28 | Tiết 53 | Bài 22 | Quy trình tổ chức bữa ănPhần I | - HS hiểu được nguyên tắc tổ chức bữa ăn - Cách lựa chọn mua thực phẩm theo thực đơn - Biết cách lựa chọn thực phẩm theo thực đơn- Biết cách bày bàn và thu dọn sau khi ăn. | Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp. | Kiến thức về chọn lựa thức phẩm tươi ngon |  |
| Tiết 54 | Phần II | - HS hiểu được nguyên tắc xây dựng thực đơn -Cách lựa chọn mua thực phẩm theo thực đơn - Giáo dục HS biết xây dựng thực đơn để đi chợ nhanh và đủ thực phẩm. | Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp. | Kiến thức về chọn lựa thức phẩm tươi ngon |  |
| 29 | Tiết 55 |  | Phần III; IV | - HS hiểu cách lựa chọn thực phẩm cho thực đơn đối với thực đơn thường ngày, liên hoan, chiêu đãi. + Sơ chế thực phẩm..- Giúp HS biết cách chế biến món ăn đơn giản.-Giáo dục HS biết cách sơ chế thực phẩm và chế biến món ăn. | Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp. | Kiến thức về chọn lựa thức phẩm tươi ngon |  |
| Tiết 56 | Bài 23Thực hành | Xây dựng thực đơnLý thuyết | - Biết cách xây dựng thực đơn dùng cho các bữa ăn thường ngày và các bữa ăn liên hoan, bữa cỗ...- Có kĩ năng vận dụng để xây dựng được thực đơn phù hợp đáp ứng nhu cầu ăn uống của gia đình.- Giáo dục HS có ý thức biết lựa chọn thực phẩm, chế biến thực phẩm ngon, tiết kiệm. | Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp. | Kiến thức về chọn lựa thức phẩm tươi ngon |  |
| 30 | Tiết 57 | Thực hành | - Xây dựng được thực đơn dùng cho các bữa ăn thường ngày.- Có kỹ năng vận dụng để xây dựng được những thực đơn phù hợp đáp ứng yêu cầu ăn uống của gia đình.- Giáo dục HS có ý thức biết lựa chọn thực phẩm, chế biến thực phẩm ngon, tiết kiệm.  | Trực quan , thảo luận nhóm, vấn đáp | Hình ảnh một số món ăn |  |
| Tiết 58 | Bài 24 | Tỉa hoa, trang trí món ăn từ một số loại rau củ quả Phần I; II.1.2 | - Biết được cách tỉa hoa bằng rau, củ, quả.- Thực hiện được một số mẫu hoa đơn giản, thông dụng để trang trí món ăn.- Có kĩ năng vận dụng các mẫu tỉa hoa để trang trí món ăn. | Trực quan, thảo luận nhóm, thực hành theo nhóm, vấn đáp. | Hình ảnh |  |
|  31 | Tiết 59 | Phần II.3.4.5 | - Biết được cách tỉa hoa bằng rau củ, quả.-Thực hiện được một số mẫu hoa đơn giản, thông dụng để trang trí món ăn.- Có kỹ năng vận dụng các mẫu tỉa hoa để trang trí món ăn- Giáo dục HS có tính thẩm mỹ, khéo léo, cẩn thận. | Trực quan, thực hành theo nhóm, vấn đáp | - Dụng cụ tỉa hoa cà rốt,cà chua, dưa leo |  |
| Tiết 60 |  | Ôn tập chương III | - Củng cố và khắc sâu kiến thức về các mặt: ăn uống, dinh dưỡng, vệ sinhan toàn thực phẩm và chế biến thức ăn... nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sức khỏe của con người, góp phần nâng cao hiệu quả lao động...- Có kĩ năng vận dụng kiến thức để thực hiện chu đáo những vấn đề thuộc lĩnh vực chế biến thức ăn và phục vụ ăn uống. | Trựcquan, đàm thoại, thuyết trình, thảo luận . | Ôn tập |  |
| 32 | Tiết 61 |  | Kiểm tra chương III  | - Đánh giá kết quả học tập của HS.- Làm cho HS chú ý nhiều hơn đến việc học của mình.- Rút kinh nghiệm, bổ sung kịp thời những tồn tại cần khắc phục của HS và GV. |  | Đề kiểm tra |  |
| 32 | Tiết 62 | Bài 25 | Thu nhập gia đìnhPhần I, II | - Biết được thu nhập của gia đình là gì? Các nguồn thu nhập của gia đình. Làm gì để tăng thu nhập gia đình.- Rèn cho HS một số năng khiếu có sẳn.- Giáo dục HS xác định được những việc có thể làm để giúp gia đình. | Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp | Tranh ảnh  |  |
| 33 | Tiết 63 | Phần III, IV | - Biết được thu nhập của gia đình là tổng các khoản thu: tiền, hiện vật do lao động của các thành viên trong gia đình tạo ra.- Biết nguồn thu nhập trong gia đình: bằng tiền, bằng hiện vật.- Giáo dục HS xác định được những việc có thể làm để giúp gia đình.  | Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp | Tranh ảnh |  |
| Tiết 64 | Bài 26 | Chi tiêu trong gia đình (phần I,II,III) | - HS biết được khái niệm chi tiêu trong gia đình - các khoản chi tiêu- Biện pháp cân đối chi tiêu - Giúp đỡ gia đình làm việc tiết kiệm chi tiêu. | Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp |  Kiến thức thực tế |  |
| 34 | Tiết 65 | Phần IV | - Biết được các khoản chi tiêu và sự khác nhau về mức chi tiêu của các hộ gia đình ở Việt nam cac biện pháp cân đối, thu chi trong gia đình.- Làm được một số công việc giúp đở gia đình và có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu.- Giáo dục HS biết tiết kiệm trong chi tiêu. | Thảo luận nhóm, vấn đáp, trực quan. | Kiến thức thực tiễn |  |
| Tiết 66 | Bài 27Thực hành | Bài tập tình huống về thu chi trong gia đình.  | - Nắm vững các kiến thức cơ bản về thu, chi trong gia đình. Xác định được mức thu, chi của gia đình trong một tháng, một năm.- Có ý thức giúp đỡ gia đình và tiết kiệm chi tiêu. | Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp | Kiến thức thực tiễn |  |
| 35 | Tiết 67 | Cân đối thu chi | - Nắm vững các kiến thức cơ bản về thu, chi trong gia đình. Xác định được mức thu, chi của gia đình trong một tháng, một năm.- Có ý thức giúp đỡ gia đình và tiết kiệm chi tiêu | Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp | Kiến thức thực tiễn |  |
| Tiết 68 |  | Ôn tập chương IV | - Nắm vững những kiến thức và kỹ năng về thu nhập của gia đình.- Củng cố và khắc sâu kiến thức về cơ sở ăn uống hợp lý, bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn, các phương pháp chế biến thực phẩm.- Có kỹ năng vận dụng kiến thức để thực hiện chu đáo những vấn đề thuộc lĩnh vực chế biến thức ăn và phục vụ ăn uống.- Giáo dục HS tính cần mẩn trong học tập. | Thảo luận nhóm, vấn đáp | Ôn tập |  |
| 36 | Tiết 69; 70 |  | Kiểm tra cuối năm | - Đánh giá kết quả học tập của HS.- Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS, cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, chương trình môn học. |  | Đề kiểm tra |  |